**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 44: IU - ƯI** (Tiết 116 -117)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần iu, ưu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần iu,ưu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

**2. Phát triển năng lực** :

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần iu, ưu có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung qua các tranh minh hoạ Bà em: Bà đã nghỉ hưu nhưng vần gìúp đỡ gìa đình trong công việc nội trợ và gìúp các cháu học tập.

**3. Phát triển phẩm chất:**

- Cảm nhận được tình yêu của ông, bà đối với gìa đình và các cháu thông qua đoạn vần học và các hình ảnh trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1 .Giáo viên**

-Máy tính

-Bài giảng điện tử

**2. Học sinh**

**-** Bộ chữ ,SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu:** ( 3-4’)  ***a. Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế học tập; kích*  *thích sự hứng thú, vui vẻ và liên hệ vào*  *bài học.*  ***b. Cách tiến hành***  **-**Hát  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng au âu êu  **2. Hình thành kiến thức mới :** ( 13-14’)  ***a.Mục tiêu:*** *Nhận biết và đọc đúng âm bài mới.*  ***b.Cách tiến hành:***  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Bà đã nghỉ hưu mà luôn bận bịu.  - GV gìới thiệu các vần mới iu, ưu. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc** ( 13-14’)  **a. Đọc vần**  **- Đọc vần iu**  **+ Đánh vần**  • GV đánh vần mẫu iu.  • GV yêu cầu một số (5 – 6) HS nối tiếp nhau đánh vần.  • Lớp đánh vần đồng thanh một lần.  **+ Đọc trơn vần**  • GV yêu cầu một số (5 – 6) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần.  • Lớp đọc trơn đồng thanh một lần.  **+ Ghép chữ cái tạo vần**  • HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần.  • GV yêu cầu HS nêu cách ghép.  - Đọc vần ưu Quy trình tương tự đọc vần iu.  **- So sánh các vần:**  - GV yêu cầu HS tìm điểm gìống nhau, khác nhau gìữa các vần iu, ưu trong bài.  + GV yêu cầu HS nêu lại các vần vừa học.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng mẫu hưu (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng hưu.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng mẫu hưu Lớp đánh vần đồng thanh tiếng hưu.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  **- Đọc tiếng trong SHS**  **+ Đọc tiếng chứa vần iu**  • GV đưa các tiếng chứa vần iu, yêu cầu HS tìm điểm chung.  • Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng cùng vần iu.  • Đọc trơn các tiếng cùng vần,  **+ Đọc tiếng chứa vần ưu**  - Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa vần iu.  + Đọc trơn các tiếng chứa hai vần đang học: Một số (3 – 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3 4 tiếng lẫn hai nhóm vần.  + GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc tất cả các tiếng.  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần đang học: iu, ưu.  + GV yêu cầu 2 HS phân tích tiếng, 1 2 HS nêu lại cách ghép.  - GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: cái rìu, cái địu, quả lựu, con cừu.  - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn cái rìu, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ cái riu xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần iu trong cái rìu, phân tích và đánh vần tiếng rìu, đọc trơn từ ngữ cái riu. GV thực hiện các bước tương tự đối với cái địu, quả lựu, con cừu.  - GV yêu cầu HS tìm từ ngữ mới có vần iu hoặc ưu.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng** ( 10-11’)  - GV đưa mẫu chữ viết các vần iu, u.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết các vần ưu, iu.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: iu, ưu và rìu, lựu (chữ cỡ vừa).  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS trả lời  -Hs lắng nghe  - HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS tìm  -HS nêu  -HS thực hiện  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn tiếng làm . Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS tìm  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  -HS tìm  - HS đọc  - HS đọc  -HS viết  - HS quan sát  --HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động mở đầu:** ( 12-13’)  ***a. Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế học tập; kích*  *thích sự hứng thú, vui vẻ và liên hệ vào*  *bài học.*  ***b. Cách tiến hành***  **\* Viết vở**  - HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần iu, ưu; từ ngữ cái rìu, quả lựu. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **2. Đọc đoạn** ( 13-14’)  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - HS đọc thầm và tim các tiếng có vần iu, ưu.  - GV yêu cầu một số (4-5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rối mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần iu, êu trong đoạn vần một số lấn.  - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 -2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2 - 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn vần đã đọc:  + Ngày ngày bà làm gì?  + Bà kể cho bé nghe những câu chuyện gì?  + Lời của bà thế nào?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **3. Nói theo tranh** ( 8-9’)  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: Bà thường làm các công việc gì trong nhà?  Bà gìúp em làm những việc gì?  Em gìúp bà những việc gì?  Tình cảm của em đối với bà như thế nào? (Gợi ý: Bà đi chợ mua thực phẩm, dọn dẹp nhà cửa, đón em đi học về và gìúp em yêu bà). học bài; em gìúp bà nhặt rau, quét nhà, em rắt  - GV yêu cầu một số (2 3) HS trả lời những câu hỏi trên và có thể đặt câu hỏi về ông bà và gìa đình.  **4. HĐVD trải nghiệm:** (3-4’)  ***a.Mục tiêu:*** *Vận dụng bài học vào thực tế không chỉ giúp HS hiểu rõ hơn về bài học, áp dụng kiến thức vào cuộc sống .*  ***b.Cách tiến hành:***  *- Mở rộng và tích cực hóa vốn từ, luyện nói theo chủ đề*  - HS tìm một số từ ngữ chứa vần iu, ưu vừa học bằng trò chơi phù hợp.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ưu, iu vừa học và thực hành gìao tiếp ở nhà. | -HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS xác định  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  -  - HS đặt câu.  -Hs tìm  -HS chơi  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *( nếu có* ).

…………………………………………………..………………………………………..

……………………………………………………………………………………………